**TUẦN 19:**

**TOÁN:**

**TIẾT 90: CÁC SỐ CÓ BỐN CHỮ SỐ**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Nhận biết các số có bốn chữ số (các chữ số đều khác 0).

- Bước đầu biết đọc, viết các số có bốn chữ số và nhận ra gía trị của các chữ số theo vị trí của nó ở từng hàng.

- Bước đầu nhận ra thứ tự của các số trong nhóm các số có bốn chữ số (trường hợp đơn giản).

\* Điều chỉnh: Bài tập 3 không yêu cầu viết số chỉ yêu cầu trả lời.

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng đọc, viết các số có bốn chữ số.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy – lập luận logic.

**\*Bài tập cần làm:** Làm bài tập 1, 2, 3 (a, b).

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Có hộp đồ dùng học toán, phiếu học tập.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.HĐ khởi động (2 phút)**  - Trò chơi: ***Kết bạn:***  - Quản trò tổ chức  + Lớp hát: Kết bạn là đoàn kết, kết bạn là sức mạnh, chúng ta cùng nhau kết bạn.  + Lớp hỏi: kết mấy, kết mấy?  + Quản trò kết  2 + 7 : 3         Hoặc kết        35 - 15 : 5   (…)  - Tổng kết – Kết nối bài học.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh tham gia chơi.    - Lắng nghe.  - Mở vở ghi bài. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới (15 phút):**  **\* Mục tiêu:**  - Nhận biết các số có bốn chữ số (các chữ số đều khác 0).  - Bước đầu biết đọc, viết các số có bốn chữ số và nhận ra gía trị của các chữ số theo vị trí của nó ở từng hàng.  - Bước đầu nhận ra thứ tự của các số trong nhóm các số có bốn chữ số (trường hợp đơn giản).  **\* Cách tiến hành:** | |
| - Học sinh quan sát và cùng chia sẻ:  + Lấy lần lượt từng tấm bìa như trong sách giáo khoa.  *+ Mỗi tấm bìa có bao nhiêu ô vuông?*  *+ Nhóm thứ nhất có bao nhiêu tấm bìa?*  *+Vậy nhóm thứ nhất có bao nhiêu ô vuông?*  *+ Nhóm thứ hai có bốn tấm bìa vậy nhóm thứ hai có bao nhiêu ô vuông?*  - Giới thiệu nối tiếp cho đến hết.  + Coi 1 là đơn vị có 3 đơn vị ta viết 3 ở hàng đơn vị.  *+ Coi 10 là hàng chục có 2 chục ta viết như thế nào?*  + Lần lượt giới thiệu cho đến hết…  - Nêu và hướng dẫn nêu vị trí của các số. | - Quan sát và thực hiện lấy các tấm bìa theo yêu cầu giáo viên.  *- Mỗi tấm bìa có 100 ô vuông.*  *- Nhóm thứ nhất có 10 tấm bìa.*  *- Nhóm thứ nhất có 1000 ô vuông.*  *- Nhóm thứ hai có 400 ô vuông.*    *- Ta viết 2 ở hàng chục.*  + Tự nhận ra các vị trí của các số như giáo viên đã hướng dẫn.  - Đọc chỉ vị trí của các số: “Một nghìn bốn trăm hai mươi”, nêu vị trí các số ở từng hàng. |
| **3. HĐ thực hành (15 phút):**  **\* Mục tiêu:**  - Bước đầu biết đọc, viết các số có bốn chữ số và nhận ra gía trị của các chữ số theo vị trí của nó ở từng hàng.  - Bước đầu nhận ra thứ tự của các số trong nhóm các số có bốn chữ số (trường hợp đơn giản).  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1:**  (**Cá nhân – Cặp đôi –  Cả lớp)**  - Giáo viên gọi học sinh nêu yêu cầu bài tập.  - Giáo viên yêu cầu học sinh làm bài cá nhân.    **Bài 2: (Cặp đôi - Lớp)**  - Giáo viên gọi học sinh nêu yêu cầu.  - Yêu cầu lớp làm vào phiếu học tập (Nhóm 2).  - Học sinh chia sẻ cách làm.  - Lưu ý học sinh M1+ M2:  đọc, viết các số có bốn chữ số có chứa chữ số 5.  \*Giáo viên củng cố cách đọc, viết các số có bốn chữ số và nhận ra gía trị của các chữ số.  **Bài 3 (a, b):**  **(Trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng)**  - Giáo viên tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng” để hoàn thành bài tập.  - Giáo viên nhận xét, tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh.  **Bài 3c:** *(****BT chờ*** *- Dành cho đối tượng yêu thích học toán)*    - Giáo viên kiểm tra, đánh giá riêng từng em. | - 2 học sinh nêu yêu cầu bài tập.  - Học sinh làm vào phiếu học tập (cá nhân).  - Học sinh trao đổi cặp đôi.  - Chia sẻ kết quả trước lớp:  a) +Viết số: 4231.      + Đọc số: Bốn nghìn hai trăm ba mươi mốt.  b) +Viết số: 3442.       + Đọc số: Ba nghìn bốn trăm bốn mươi hai.  - 1 học sinh đọc bài.  - Học sinh thực hiện theo yêu cầu (phiếu).  - Đại diện học sinh chia sẻ kết quả trước lớp.  + Viết số: 8563.  + Đọc số: Tám nghìn năm trăm sáu mươi ba.  + Viết số: 5947.  + Đọc số: Năm nghìn chín trăm bốn mươi bảy.    - Học sinh tham gia chơi:  *a) 1984 -> 1985 -> 1986 -> 1987 -> 1988 -> 1989*  *b) 2681 -> 2682 -> 2683 -> 2684 -> 2685 -> 2686*  - Học sinh tự làm bài rồi báo cáo sau khi hoàn thành.  *c) 9512 -> 9513 -> 9514 - > 9515 -> 9516 -> 9517* |
| **4. HĐ ứng dụng (2 phút)**    **5. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về xem lại bài đã làm trên lớp. Trò chơi “Nối nhanh, nối đúng”: Nối ở cột A voiws cột B cho thích hợp:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **A** |  | **B** | | 4672 |  | Một nghìn hai trăm năm mươi sáu | | 3894 |  | Bốn nghìn sáu trăm bảy mươi hai | | 1256 |  | Ba nghìn tám trăm chín mươi tư |   - Suy nghĩ và thử làm bài tập sau:  *a) Viết 5 số liền trước của: 1898.*  *b) Viết 5 sô liền sau của 3272.* |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TẬP ĐỌC - KỂ CHUYỆN (2 TIẾT):**

**HAI BÀ TRƯNG**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Hiểu nghĩa của các từ trong bài: ***giặc ngoại xâm, đô hộ, Luy Lâu, trẩy quân, giáp phục, phấn khích.***

  - Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Ca ngợi tinh thần bất khuất chống giặc ngoại xâm của Hai Bà Trưng và nhân dân ta (trả lời được các câu hỏi trong sách giáo khoa).

- Kể lại được từng đoạn của câu chuyện dựa theo tranh minh họa.

**2. Kỹ năng:**

- Rèn kỹ năng đọc:Đọc đúng các từ, tiếng khó hoặc dễ lẫn (*dân lành, ruộng nương, săn thú lạ, thuồng luồng, xâm lược, Mê Linh, non sông, Luy Lâu, giáo lao, cung nỏ, lần lượt, lịch sử,...*). Biết ngắt nghỉ hơi đúng sau các dấu câu, giữa các cụm từ, bước đầu biết đọc phù hợp với diễn biến của truyện.

- Rèn kỹ năng kể chuyện và kỹ năng nghe.

**Hình thành phẩm chất:** yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

***\*GDKNS:***

*- Đặt mục tiêu.*

*- Đảm nhận trách nhiệm.*

*- Kiên định.*

*- Giải quyết vấn đề.*

*- Lắng nghe tích cực.*

*- Tư duy sáng tạo.*

***\*Tích hợp QPAN:*** *Nêu gương những người Mẹ Việt Nam đã anh dũng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Tranh ảnh minh họa truyện trong sách giáo khoa. Bảng phụ viết sẵn đoạn 3 để hướng dẫn luyện đọc.

- Học sinh:Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động (3 phút)**   1. - Học sinh hát: *Quốc ca Việt Nam.*   - Thông báo kết quả kiểm tra định kì.  - Kết nối bài học.  - Giới thiệu bài - Ghi tên bài. | - Học sinh hát.  - Học sinh lắng nghe.  - Học sinh nghe giới thiệu, mở sách giáo khoa. |
| **2. HĐ Luyện đọc (20 phút)**  ***\*Mục tiêu:***  - Đọc đúng, rành mạch, biết nghỉ hơi hợp lý sau dấu chấm, dấu phẩy và giữa các cụm từ; bước đầu biết đọc phân biệt lời người  dẫn chuyện với lời các nhân vật.  ***\* Cách tiến hành:*** | |
| ***a. Giáo viên đọc mẫu toàn bài*:**  **-** Giáo viên đọc mẫu toàn bài một lượ với giọng to, rõ ràng, mạnh mẽ. Chú ý nhấn giọng các từ ngữ sau: *thẳng tay chém giết, lên rừng, xuống biển, bao người thiệt mạng, ngút trời, đánh đuổi; tài giỏi, giỏi võ nghệ, giành lại non sông; rùng rùng, cuồn cuộn, dội lên, đập vào, theo suốt; sụp đổ, ôm đầu, sạch bóng, đầu tiên.*  ***b. Học sinh đọc nối tiếp từng câu kết hợp luyện đọc từ khó***  - Giáo viên theo dõi học sinh đọc bài để phát hiện lỗi phát âm của học sinh.    ***c. Học sinh nối tiếp nhau đọc từng đoạn và giải nghĩa từ khó:***  - Luyện đọc câu khó, hướng dẫn ngắt giọng câu dài:  *+ Giáo lao/, cung nỏ,/ rìu búa,/ khiên mộc/ cuồn cuộn/ tràn theo bóng voi xuất hiện của Hai Bà//.*  - Giáo viên yêu cầu học sinh đặt câu với từ ***giặc ngoại xâm, cuồn cuộn.***    ***d. Đọc đồng thanh***  \* Nhận xét, đánh giá, chuyển hoạt động. | - Học sinh lắng nghe.    - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp câu trong nhóm.    - Nhóm báo cáo kết quả đọc trong nhóm.  - Luyện đọc từ khó do học sinh phát hiện theo hình thức: Đọc mẫu (M4) => Cá nhân (M1) => Cả lớp *(dân lành, ruộng nương, săn thú lạ, thuồng luồng, xâm lược, Mê Linh, non sông, Luy Lâu, giáo lao, cung nỏ, lần lượt, lịch sử,...)*  - Học sinh chia đoạn (4 đoạn như sách giáo khoa).  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc từng đoạn trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc đoạn trong nhóm.    - Đọc phần chú giải (cá nhân).    - 1 nhóm đọc nối tiếp 4 đoạn văn trước lớp.  - Đại diện 4 nhóm đọc nối tiếp 4 đoạn văn trước lớp.  - Học sinh đọc đồng thanh toàn bài. |
| **3. HĐ tìm hiểu bài (15 phút):**  **a. Mục tiêu:** Hiểu nội dung: Ca ngợi tinh thần bất khuất chống giặc ngoại xâm của Hai Bà Trưng và nhân dân ta.  **b. Cách tiến hành: Làm việc cá nhân – Chia sẻ cặp đôi – Chia sẻ trước lớp** | |
| - Giáo viên yêu cầu 1 học sinh đọc to 5 câu hỏi cuối bài.  - Giáo viên hỗ trợ Trưởng ban học tập lên điều hành lớp chia sẻ kết quả trước lớp.  *+ Nêu những tội ác của giặc đối với nhân dân ta?*  *+ Hai Bà Trưng có tài và chí lớn như thế nào?*  *+ Vì sao Hai Bà Trưng khởi nghĩa?*  *+ Hãy tìm những chi tiết nói lên khí thế của đoàn quân khởi nghĩa?*  *+ Kết quả của cuộc khởi nghĩa thế nào?*  *+ Vì sao muôn đời nay nhân dân ta tôn kính Hai Bà Trưng?*  - Yêu cầu học sinh phát biểu theo ý cá nhân:  *+ Bài đọc nói về việc gì?*  *+ Chúng ta học được điều gì qua bài đọc?*  **=> Giáo viên chốt nội dung:** *Ca ngợi tinh thần bất khuất chống giặc ngoại xâm của Hai Bà Trưng và nhân dân ta.* | - 1 học sinh đọc 5 câu hỏi cuối bài.  - Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời các câu hỏi (thời gian 3 phút).    *+ Chúng thẳng tay chém giết dân lành, cướp hết ruộng nương,... Lòng dân oán hận ngút trời.*  *+ Rất giỏi võ nghệ, nuôi chí giành lại non sông.*  *+ Vì Hai Bà yêu nước, thương dân, căm thù giặc đã giết hại ông Thi Sách và gây bao tội ác với nhân dân ta.*    *+...Vì Hai Bà Trưng đã lành đạo ND giải phóng đất nước, là 2 vị anh hùng chống giặc đầu tiên trong lịch sử nước nhà.*  - Suy nghĩ và nêu lên ý kiến của bản thân.    - Học sinh lắng nghe. |
| **4. HĐ Luyện đọc lại - Đọc diễn cảm (15 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh đọc đúng, ngắt nghỉ đúng chỗ, biết nhấn giọng ở những từ ngữ cần thiết.  - Bước đầu biết đọc phù hợp với diễn biến của truyện.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – nhóm - cả lớp** | |
| - Hướng dẫn học sinh cách đọc nâng cao: *Giọng đọc to, rõ, mạnh mẽ; nhấn giọng ở những từ ngữ tả tội ác của giặc; tả chí khí của Hai Bà Trưng, tả khí thế oai hùng của đoàn quân khởi nghĩa…*    -> Giáo viên nhận xét, đánh giá.  - Giáo viên nhận xét chung - Chuyển hoạt động. | - 1 học sinh M4 đọc mẫu đoạn 2+3.  - Xác định các giọng đọc.    - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc phân vai.  + Phân vai trong nhóm.  + Luyện đọc phân vai trong nhóm.  - Thi đọc phân vai trước lớp: Các nhóm thi đọc phân vai trước lớp.  - Lớp nhận xét. |
| **5. HĐ kể chuyện** **(15 phút)**  **\* Mục tiêu:** Kể lại được từng đoạn của câu chuyện dựa theo tranh minh họa. Đối với học sinh M3+ M4 kể lại được toàn bộ câu chuyện.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **a. Giáo viên nêu yêu cầu của tiết kể chuyện**  - Giáo viên yêu cầu dựa theo tranh minh họa nội dung 4 đoạn trong truyện kể lại toàn bộ câu chuyện.  **b. Hướng dẫn học sinh kể chuyện:**  - Gợi ý học sinh nhìn tranh để kể từng đoạn.  - Gọi học sinh M4 kể đoạn 1.  - Giáo viên nhận xét, nhắc học sinh có thể kể theo một trong ba cách.  + Cách 1: Kể đơn giản, ngắn gọn theo sát tranh minh họa.  + Cách 2: Kể có đầu có cuối nhưng không kĩ như văn bản.  + Cách 3: Kể khá sáng tạo.  \* Tổ chức cho học sinh kể:  - Học sinh tập kể.  - Yêu cầu cả lớp lắng nghe và nhận xét.  - Giáo viên nhận xét lời kể mẫu -> nhắc lại cách kể.    **c. Học sinh kể chuyện trong nhóm**  **d. Thi kể chuyện trước lớp:**  **\* Lưu ý:**  - M1, M2: Kể đúng nội dung.  - M3, M4: Kể có ngữ điệu.  \*Giáo viên đặt câu hỏi chốt nội dung bài:  *+ Câu chuyện nói về việc gì?*  *+ Qua câu chuyện em có cảm nghĩ gì?* | - Học sinh quan sát tranh.    - Học sinh kể chuyện cá nhân.  - 1 học sinh (M3+4) kể mẫu theo tranh 1.  - Cả lớp nghe.    - Học sinh kết hợp tranh minh họa tập kể.  - Học sinh kể chuyện cá nhân (Tự lựa chon cách kể).  - Học sinh kể chuyện theo nội dung từng đoạn trước lớp.  - Học sinh đánh giá.  - Nhóm trưởng điều khiển.  - Luyện kể cá nhân.  - Luyện kể nối tiếp đoạn trong nhóm.  - Các nhóm thi kể nối tiếp đoạn trước lớp.  - Lớp nhận xét.    - Học sinh trả lời theo ý đã hiểu khi tìm hiểu bài.  - Học sinh tự do phát biểu ý kiến: *Ca ngợi tinh thần bất khuất chống giặc ngoại xâm của Hai Bà Trưng và nhân dân ta.* |
| **6. HĐ ứng dụng (1phút)**    **7. Hoạt động sáng tạo (1 phút)** | - Về kể lại câu chuyện cho người thân nghe.  - Tìm những truyện viết về tinh thần bất khuất chống giặc ngoại xâm của nhân dân ta có trong sách giáo khoa.  - Sưu tầm thêm những truyện viết về tinh thần bất khuất chống giặc ngoại xâm của nhân dân ta. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

……………………………………………………………….

**CHÍNH TẢ (Nghe – viết):**

**HAI BÀ TRƯNG**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Viết đúng: ***sụp đổ, khởi nghĩa, lịch sử,...***

- Nghe - viết đúng bài chính tả; trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.

- Làm đúng bài tập 2a.

**2. Kĩ năng:**

- Rèn cho học sinh kĩ năng viết đúng, đẹp, rèn kĩ năng chính tả tiếng có vần ***l/n*** hoặc có vân ***iêt/iêc.***

- Trình bày đúng hình thức văn xuôi.

**Hình thành phẩm chất:** yêu nước, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn nội dung các bài tập chính tả.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**  - Nhận xét, thông báo kết quả điểm viết qua đợi kiểm tra cuối học kì I của học sinh, khen em viết tốt.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - Hát: *“Chữ đẹp nết càng ngoan”.*  - Học sinh lắng nghe.  - Lắng nghe. |
| **2. HĐ chuẩn bị viết chính tả (5 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh có tâm thế tốt để viết bài.  - Nắm được nội dung bài viết, biết cách trình bày đúng quy định để viết cho đúng chính tả.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | |
| ***a. Trao đổi về nội dung đoạn chép*** | - 1 học sinh đọc lại.  *- Đoạn văn cho biết kết quả cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng.*  *- Thành trì của giặc lần lượt sụp đổ, Tô Định ôm đầu chạy về nước. Đất nước ta sạch bóng quân thù.*  *+ Gồm 1 đoạn (đoạn 4).*  *+ Viết lùi vào 1 ô và viết hoa.*  *+ Những chữ đầu câu, Tô Định, Hai Bà Trưng,...*  *- Sụp đổ, khởi nghĩa, lịch sử,...* |
| - Giáo viên đọc đoạn văn một lượt.  *+ Đoạn văn cho chúng ta biết điều gì?*  *+ Cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng có kết quả như thế nào?*  ***b. Hướng dẫn trình bày:***  *+ Bài chính tả gồm mấy đoạn?*  *+ Chữ đầu mỗi đoạn được viết như thế nào?*  *+ Trong đoạn văn còn có những chữ nào viết hoa?*  ***c. Hướng dẫn viết từ khó:***   - Luyện viết từ khó, dễ lẫn.   - Theo dõi và chỉnh lỗi cho học sinh.  - Học sinh nêu những điểm (phụ âm ***l/n,*** âm, vần) hay viết sai. |
| **3. HĐ viết chính tả (15 phút)**:  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh viết chính xác đoạn chính tả.  - Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí. Trình bày đúng quy định bài chính tả.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân** | |
| - Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 1 ô, quan sát kĩ từng chữ trên bảng, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định.  - Giáo viên đọc cho học sinh viết bài.  **Lưu ý:** *Tư thế ngồi, cách cầm bút và tốc độ viết của các đối tượng M1.* | - Lắng nghe.    - Học sinh viết bài. |
| **4. HĐ đánh giá, nhận xét bài (3 phút)**  **\*Mục tiêu:** Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và lỗi của bạn.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – Hoạt động cặp đôi** | |
| - Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo.  - Giáo viên đánh giá, nhận xét 5 - 7 bài.  - Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh. | - Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực.  - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau.  - Lắng nghe. |
| **5. HĐ làm bài tập (5 phút)**  **\*Mục tiêu:** Rèn cho học sinhlàm đúng các bài tập chính tả có âm đầu ***d/gi/r.***  **\*Cách tiến hành:** | |
| **Bài 2a: (Cá nhân – Cả lớp)**  - Gọi học sinh đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp làm vào vở bài tập.    - Giáo viên nhận xét chữa sai.  - Giáo viên chốt lời giải đúng: ***lành lặn, nao núng, lanh lảnh.***  **Bài 3a: (Trò chơi học tập)**  - Gọi học sinh nêu yêu cầu của bài tập.  - Trưởng ban Học tập điều hành:  + Mời 2 nhóm, mỗi nhóm 4 em lên bảng thi tiếp sức: thi viết nhanh lên bảng.  + Mỗi bạn viết 1 từ có tiếng bắt đầu bằng ***l/n.***  - Giáo viên cùng với lớp nhận xét, tuyên dương nhóm thắng cuộc. | - 1 học sinh đọc yêu cầu bài.  - Học sinh làm bài cá nhân -> chia sẻ trước lớp.  \*Dự kiến đáp án: (điền lần lượt các từ): ***lành lặn, nao núng, lanh lảnh.***  - Lắng nghe.    - Học sinh đọc nhẩm yêu cầu bài.  - 2 nhóm lên bảng thi làm bài.  - Cả lớp theo dõi bạn và nhận xét, bình chọn nhóm làm đúng nhất.  *+ làm việc, long lanh, quả lê,...*  *+ nợ nần, nao núng, no nê,...* |
| **6. HĐ ứng dụng (3 phút)**  **7. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về nhà viết lại 10 lần những chữ viết bị sai.  - Ghi nhớ, khắc sâu luật chính tả.  - Về nhà tìm 1 bài thơ hoặc bài văn, đoạn văn viết về lòng nồng nàn yêu nước, truyền thống chống giặc ngoại xâm bất khuất của nhân dân ta và tự luyện viết để chữ đẹp hơn. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI (TIẾT 1):**

**BÀI 37: VỆ SINH MÔI TRƯỜNG (TIẾP THEO)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Học sinh thấy được sự ô nhiễm và tác hại của rác thải đối với đời sống con người.

- Học sinh nói được những việc làm đúng và những việc làm sai trong việc thu gom rác thải.

- Nêu tác hại của rác thải và thực hiện đổ rác đúng nơi quy định.

**2. Kĩ năng:**

- Rèn kỹ năng quan sát và xử lí thông tin để biết tác hại của rác và ảnh hưởng của các sinh vật sống trong rác đối với sức khoẻ con người.

**Hình thành phẩm chất:** yêu nước, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL nhận thức môi trường, NL tìm tòi và khám phá.

***\*GDKNS:***

*- Kĩ năng quan sát, tìm kiếm và xử lí các thông tin.*

*- Kĩ năng tư duy phê phán.*

*- Kĩ năng làm chủ bản thân.*

*- Kĩ năng ra quyết định.*

*- Kĩ năng hợp tác.*

***\*GDTKNL&HQ:***

*- Giáo dục học sinh biết xử lí phân hợp vệ sinh là phòng chống ô nhiễm mơi trường không khí, đất và nước cũng góp phần tiết kiệm năng lượng nước.*

***\*GDBVMT:***

*- Biết rác, phân, nước thải là nơi chứa các mầm bệnh làm hại sức khỏe con người và động vật.*

*- Biết phân, rác thải nếu không xử lí hợp vệ sinh sẽ là nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Tranh sưu tầm được về rác thải, cảnh thu gom và xử lý rác thải; các hình trong sgk trang 68- 69.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ  khởi động (5 phút)**  + Bạn hãy kể những việc em đã làm để góp phần bảo vệ môi trường (ở nhà, ở trường,..)  - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới.  - Ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh hát “Mái trường mến yêu”.  - Học sinh trả lời.  - Lắng nghe.  - Mở sách giáo khoa. |
| **2. HĐ khám phá kiến thức (25 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh thấy được sự ô nhiễm và tác hại của rác thải đối với đời sống con người.  - Học sinh nói được những việc làm đúng và những việc làm sai trong việc thu gom rác thải.  - Nêu tác hại của rác thải và thực hiện đổ rác đúng nơi quy định.  **\*Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động 1: Quan sát trang**  **\*Mục tiêu:** *Nêu tác hại của việc người và gia súc phóng uế bừa bãi đối với môi trường và sức khoẻ con người.* ***GDKNS****: Kĩ năng quan sát và tìm kiếm xử lí thơng tin để biết tác hại của phân và nước tiểu ảnh hưởng đến sức khỏe con người.*  **\*Cách tiến hành:**  - Giáo viên chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu mỗi nhóm quan sát tranh trong sách giáo khoa và nhận xét những gì quan sát thấy trong hình.  - Giáo viên yêu cầu đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  *+ Nêu tác hại của việc người và gia súc phóng uế bừa bãi. Hãy cho một số dẫn chứng cụ thể em đã quan sát thấy ở địa phương (đường làng, ngõ xóm, bến xe, bến tàu…).*  *+ Cần phải làm gì để tránh những hiện tượng trên?*  - Giáo viên nhận xét.  **\*Kết luận:** *Phân và nước tiểu là chát cặn bã của quá trình tiêu hoá và bài tiết. Chúng có mùi hôi thối và chứa nhiều mầm bệnh. Vì vậy, chúng ta phải đi đại tiện đúng nơi quy định; không để vật nuôi (chó, mèo, lợn, gà, trâu bò,…) phóng uế bừa bãi.*  **Hoạt động 2: Thảo luận nhóm**  **\*Mục tiêu:** *Biết được các loại nhà tiêu và cách sử dụng hợp vệ sinh.* ***Giáo dục kĩ năng ra quyết định:*** *Nên và không nên làm gì để bảo vệ môi trường.*  **\*Cách tiến hành:**  - Giáo viên chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu mỗi nhóm quan sát hình 3, 4 trang 71 trong sách giáo khoa và trả lời câu hỏi gợi ý: Chỉ và nói tên từng loại nhà tiêu có trong hình.  - Giáo viên yêu cầu đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  *+ Ở địa phương bạn thường sử dụng loại nhà tiêu nào?*  *+ Bạn và những người trong gia đình cần làm gì để giữ cho nhà tiêu luôn sạch sẽ?*  *+ Đối với vật nuôi thì cần làm gì để phân vật nuôi không làm ô nhiễm môi trường?*  - Giáo viên hướng dẫn: ở các vùng miền khác nhau có loại nhà tiêu khác nhau, cách sử dụng cũng khác nhau  + Ở thành phố thường dùng nhà tiêu tự hoại thì phải có đủ nước dội thường xuyên để không có mùi hôi và phải sử dụng giấy vệ sinh dùng cho nhà tiêu tự hoại.  + Ở nông thôn thường dùng nhà tiêu hai ngăn và phải có tro bếp hoặc mùn cưa để lên trên sau khi đi đại tiện, giấy vệ sinh cho vào sọt rác.  **\*Kết luận:** *Dùng nhà tiêu hợp vệ sinh. Xử lí phân người và động vật hợp lí sẽ góp phần phòng chống ô nhiễm môi trường không khí, đất và nước.* | - Học sinh quan sát, thảo luận nhóm và ghi kết quả ra giấy.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  - Các nhóm khác nghe và bổ sung.      - Học sinh quan sát, thảo luận nhóm và ghi kết quả ra giấy.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  - Các nhóm khác nghe và bổ sung. |
| **3. HĐ ứng dụng (3 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (2 phút)** | - Nêu những việc mình đã làm để góp phần vệ sinh môi trường.  - Cùng bạn bè, gia đình và mọi người xung quanh tham gia vệ sinh môi trường cộng đồng. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**ĐẠO ĐỨC**

**ĐOÀN KẾT VỚI THIẾU NHI QUỐC TẾ (TIẾT 1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:** Giúp học sinh hiểu:

- Trẻ em có quyền được tự do kết giao bạn bè, được tiếp nhận thông tin phù hợp, được giữ gìn bản sắc dân tộc và được đối xử bình đẳng.

- Thiếu nhi thế giới đều là anh em, bạn bè do đó cần phải đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau.

**2. Kĩ năng:** Học sinh tích cực tham gia vào các hoạt động giao lưu, biểu lộ tình đoàn kết với thiếu nhi quốc tế.

**Hình thành phẩm chất:** nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL phát triển bản thân, NL điều chỉnh hành vi đạo đức.

***\*GDKNS:***

*- Kĩ năng trình bày.*

*- Kĩ năng ứng xử.*

*- Kĩ năng bình luận.*

***\*GDBVMT:***

*- Đoàn kết với thiếu nhi Quốc tế trong các hoạt động bảo vệ môi trường, làm cho mơi trường thêm xanh, sạch, đẹp.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Các bài thơ, bài hát, tranh ảnh nói về tình hữu nghị giữa thiếu nhi Việt Nam và thiếu nhi Quốc tế.

- Học sinh: Vở bài tập đạo đức. Các bài thơ, bài hát, tranh ảnh nói về tình hữu nghị giữa thiếu nhi Việt Nam và thiếu nhi Quốc tế.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY -  HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Khởi động (5 phút):**  -  Nhận xét, đánh giá ý thức học tập trong học kì I.  - Kiểm tra sự chuẩn bị bài của học sinh.  - Kết nối kiến thức.  - Giới thiệu bài mới – Ghi bài lên bảng. | - Hát: *“Trái Đất này là của chúng mình”.*  - Học sinh lắng nghe.  - Lắng nghe. |
| **2. HĐ thực hành: (25 phút)**  **\* Mục tiêu:**  - Trẻ em có quyền được tự do kết giao bạn bè, được tiếp nhận thông tin phù hợp, được giữ gìn bản sắc dân tộc và được đối xử bình đẳng.  - Thiếu nhi thế giới đều là anh em, bạn bè do đó cần phải đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Việc 1:   Phân tích thông tin**  **(Nhóm -> Chia sẻ trước lớp)**  - Giáo viên chia nhóm, phát cho mỗi nhóm một vài bức ảnh hoặc mẩu tin ngắn về các hoạt động hữu nghị giữa thiếu nhi Việt Nam và thiếu nhi Quốc tế.  \*Giáo viên kết luận: các ảnh và thông tin trên cho chúng ta thấy tình đoàn kết hữu nghị giữa thiếu nhi các nước trên thế giới - thiếu nhi Việt Nam cũng đã có rất nhiều hoạt động thể hiện tình hữu nghị với thiếu nhi các nước khác. Đó cũng  là quyền của trẻ em được tự do kết giao với bạn bè khắp năm châu bốn biển.  **Việc 2:  Du lịch thế giới**  **(Cá nhân -> nhóm -> Cả lớp)**  - Yêu cầu mỗi nhóm học sinh đóng vai trẻ em của 1 nước mà em biết.    \* Thảo luận cả lớp  - Qua phần trình bày của các nhóm, em thấy trẻ em các nước có những điểm gì giống nhau, những sự giống nhau đó nói lên điều gì.  \*Giáo viên kết luận: Có nhiều điểm giống nhau như yêu quê hương đất nước của mình, yêu thiên nhiên yêu hòa bình, ghét chiến tranh, đều có các quyền sống được đối xử bình đẳng.  **Việc 3: (Nhóm -> Cả lớp)**  Thảo luận nhóm  - Giáo viên chia nhóm và yêu cầu các nhóm thảo luận, liệt kê những việc các em có thể làm để thể hiện tình đoàn kết, hữu nghị với thiếu nhi quốc tế.    \*Giáo viên kết luận: quyền của trẻ em được tự do kết giao với bạn bè khắp năm châu bốn biển.  \*Liên hệ  - Chúng ta tự liên hệ xem bản thân, lớp, trường về những việc đã làm để bày tỏ tình đoàn kết, hữu nghị với thiêú nhi quốc tế  - Học sinh xung phong hát, múa, đọc thơ...  - Giáo viên cùng cả lớp nhận xét tuyên dương.  \*Giáo viên tổng kết.   - Khuyến khích học sinh M1+ M2 chia sẻ ý kiến. | - Các nhóm thảo luận tìm hiểu nội dung và ý nghĩa của các hoạt động đó.  - Đại diện từng nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét bổ sung và thống nhất kết quả.    - Mỗi nhóm ra chào, múa hát và giới thiệu đôi nét về văn hóa của dân tộc đó, về cuộc sống và học tập, về mong ước của trẻ em nước đó.  - Sau mỗi phần trình bày của một nhóm, các học sinh khác của lớp có thể đặt câu hỏi và giao lưu cùng với nhóm đó.  - Học sinh thảo luận.    - Các nhóm kiệt kê những việc các em có thể làm để thể hiện tình đoàn kết, hữu nghị với thiếu nhi quốc tế như:  + Kết nghĩa với thiếu nhi Quốc tế.  + Tìm hiểu về cuộc sống và học tập của thiếu nhi các nước.  + Tham gia các cuộc giao lưu.  + Viết thư gửi ảnh gửi quà cho các bạn.    - Học sinh tự liên hệ.    - Học sinh hát, đọc thơ,.. |
| **3. Hoạt động ứng dụng (3 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (2 phút)** | - Hát những bài hát về đoàn kết với thiếu nhi quốc tế.  - Sưu tầm thêm những bài hát hoặc bài thơ, câu chuyện nói về tình đoàn kết với thiếu nhi quốc tế. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TẬP ĐỌC:**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THÁNG THI ĐUA: NOI GƯƠNG CHÚ BỘ ĐỘI**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Hiểu nghĩa các từ trong bài: ***hương trời, chân đất,...***

- Hiểu nội dung một báo cáo hoạt động của tổ, lớp. Rèn cho học sinh thói quen mạnh dạn, tự tin khi điều khiển một cuộc họp tổ, họp lớp.

**2. Kĩ năng:**

- Đọc đúng các từ, tiếng khó hoặc dễ lẫn: ***noi gương, lao động, làm bài, liên hoan,...***

    - Đọc câu trôi chảy, rõ ràng, rành mạch từng nội dung, đúng giọng một bản báo cáo.

**Hình thành phẩm chất:** yêu nước, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ, NL giải quyết vấn đề, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

***\*GDKNS:***

*- Thu thập xử lí thông tin.*

*- Thể hiện sự tự tin.*

*- Lắng nghe tích cực.*

***\*Tích hợp QPAN:*** *Kể các chế độ trong ngày các chú bộ đội, công an thực hiện.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Bảng phụ ghi đoạn văn cần luyện đọc.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**  - Hát: “*Tiếng hát bạn bè mình”.*  + Hai Bà Trưng có tài và có chí lớn như thế nào?  + Vì sao bao đời nay nhân dân ta tôn kính Hai Bà trưng?  - Giáo viên kết nối kiến thức.  - Giới thiệu bài. Ghi tựa bài lên bảng. | - Học sinh hát.  - Học sinh trả lời.    - Lắng nghe.  - Mở sách giáo khoa. |
| **2. HĐ Luyện đọc (15 phút)**  **\*Mục tiêu:** Đọc đúng, rành mạch, ngắt nhịp đúng nhịp.  **\* Cách tiến hành :** | |
| ***a. Giáo viên đọc mẫu toàn bài***  - Giáo viên đọc mẫu toàn bài thơ, lưu ý học sinh đọc với giọng rõ ràng, rành mạch, dứt khoát.  ***b. Học sinh đọc nối tiếp từng dòng thơ kết hợp luyện đọc từ khó***  - Giáo viên theo dõi học sinh đọc bài để phát hiện lỗi phát âm của học sinh.    ***c. Học sinh nối tiếp nhau đọc từng đoạn và giải nghĩa từ khó:***  - Luyện đọc câu khó, hướng dẫn ngắt giọng câu dài:  - Hướng dẫn đọc câu khó:  *Cả lớp đạt 55 điểm giỏi/, 90 điểm khá/, không có điểm kém//.*  *(…)*  - Giáo viên yêu cầu học sinh đặt câu với từ: *làm bài, liên hoan.*  ***d. Đọc đồng thanh:***  \* Nhận xét, đánh giá, chuyển hoạt động. | - Học sinh lắng nghe.    - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp từng câu trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc trong nhóm.  - Luyện đọc từ khó do học sinh phát hiện theo hình thức: Đọc mẫu (M4) => cá nhân (M1) => cả lớp *(noi gương, lao động, làm bài, liên hoan,...)*  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc từng đoạn trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc từng đoạn trong nhóm.    - Đọc phần chú giải (cá nhân).  - Lớp đọc đồng thanh toàn bài đọc. |
| **3. HĐ Tìm hiểu bài (8 phút)**  **\*Mục tiêu:** Hiểu nội dung một báo cáo hoạt động của tổ, lớp.  **\*Cách tiến hành:** | |
| - Cho học sinh thảo luận và tìm hiểu bài.  **\***Giáo viên hỗ trợ Trưởng ban Học tập điều hành lớp chia sẻ kết quả trước lớp.  *- Theo em báo cáo trên của ai?*  *- Bạn đó báo cáo với những ai?*  *- Bản báo cáo gồm những nội dung nào?*  *- Báo cáo kết quả thi đua để làm gì?* | - 1 học sinh đọc 3 câu hỏi cuối bài.  - Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời các câu hỏi (thời gian 3 phút)  \*Trưởng ban Học tập điều khiển lớp chia sẻ kết quả.  *- Báo cáo trên của bạn lớp trưởng, bạn báo cáo với tất cả các bạn trong lớp về tháng thi đua “Noi gương chú bộ đội”.*  *- Bản báo cáo gồm hai nội dung chính, đó là nhận xét các mặt và đề nghị khen thưởng.*  - Học sinh suy nghĩ đưa ra câu trả lời.  - Học sinh lắng nghe. |
| **4. HĐ luyện đọc lại (7 phút)**  **\*Mục tiêu:** Học sinh đọc diễn cảm phần đoạn: Nhận xét các mặt.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân - cả lớp** | |
| - Giáo viên mời một số học sinh đọc lại toàn bài.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc diễn cảm.  - Học sinh thi đua đọc diễn cảm từng đoạn của bài văn.  - Giáo viên nhận xét bạn nào đọc đúng, đọc hay. | - Học sinh đọc lại toàn bài.  - Học sinh lắng nghe.  - Học sinh thi đua đọc.  - Học sinh nhận xét.  - Lớp theo dõi, bình chọn bạn đọc đúng, hay. |
| **5. HĐ ứng dụng (1 phút)**    **6. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về nhà tiếp tục luyện đọc diễn cảm bài đọc.  - Hãy nêu nhận xét giữa báo cáo so với lời văn một bài văn, bài thơ, câu chuyên.  - Thực hành viết bản báo cáo kết quả tháng thi đua “Noi gương chú bộ đội” của lớp mình. |
|  |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

..........................................................................................................

**TOÁN:**

**TIẾT 91: LUYỆN TẬP**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Biết đọc, viết các số có bốn chữ số (trường hợp các chữ số khác 0).

- Biết thứ tự của các số có bốn chữ số trong dãy số.

- Bước đầu làm quen với các số tròn nghìn (từ 1000 đến 9000).

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng đọc, viết các số có 4 chữ.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\* Bài tập cần làm: Bài 1, 2, 3 (a, b), 4.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Phiếu học tập.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động  (5 phút)**  - Trò chơi: ***“Viết đúng, viết nhanh”:*** TBHT đưa ra các phép tính cho học sinh điền kết quả:  + Ba nghìn một trăm bảy mươi sáu.  + Tám nghìn hai trăm bốn mươi lăm   (…)  - Kết nối kiến thức.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh tham gia chơi.    - Lắng nghe. |
| **2. HĐ thực hành (25 phút).**  **\* Mục tiêu:**  - Biết đọc, viết các số có bốn chữ số (trường hợp các chữ số khác 0).  - Biết thứ tự của các số có bốn chữ số trong dãy số.  - Bước đầu làm quen với các số tròn nghìn (từ 1000 đến 9000).  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1: (Cá nhân - Cặp đôi - Lớp)**  - Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát mẫu rồi yêu cầu học sinh làm bài tập.  - Giáo viên quan sát, giúp đỡ những em lúng túng chưa biết làm bài.    \*Giáo viên kết luận: đọc từ hàng cao đến hàng thấp,...  **Bài 2: (Cá nhân - Cặp đôi – Lớp)**  - Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát mẫu rồi yêu cầu học sinh làm bài tập.  - Giáo viên lưu ý học sinh đọc đúng quy định với các trường hợp chữ số hàng đơn vị là 1, 4, 5.    - Giáo viên nhận xét chung.  **Bài 3 (a, b):**  **(Cá nhân - Cặp đôi – Lớp)**  - Giáo viên theo dõi, hỗ trợ học sinh còn lúng túng.  **Bài 4:**  **(Trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng”**  - Giáo viên tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi để hoàn thành bài tập.  - Giáo viên tổng kết, tuyên dương đội học sinh có kĩ năng điền số trên tia số nhanh, đúng, khéo và khoa học.  **Bài 3c:** *(****BT chờ*** *- Dành cho đối tượng yêu thích học toán)*  - Giáo viên kiểm tra, đánh giá riêng từng em. | - Học sinh làm bài cá nhân vào phiếu học tập.  - Trao đổi cặp đôi.  - Chia sẻ trước lớp:   |  |  | | --- | --- | | Đọc số | Viết số | | Tám nghìn năm trăm hai mươi bảy | 8527 | | Chín nghìn bốn trăm sáu mươi hai | 9462 | | Một nghìn chín trăm năm mươi tư  (. .) | 1954 |     - Học sinh làm bài cá nhân.  - Trao đổi cặp đôi.  - Chia sẻ trước lớp:   |  |  | | --- | --- | | Viết số | Đọc số | | 6358 | Sáu nghìn ba trăm năm mươi tám | | 4444 | Bốn nghìn bốn trăm bốn mươi bốn | | 8781  (...) | Tám nghìn bảy trăm tám mươi mốt... |     - Học sinh làm bài cá nhân.  - Trao đổi cặp đôi.  - Chia sẻ trước lớp:  a)  8650, 8651, 8652…8656  b) 3120 , 3121, 3122, …3126.  - Học sinh tham gia chơi.    - Học sinh tự làm bài rồi báo cáo sau khi hoàn thành:  *c) 6494; 6495; 6496; 6497; 6498; 6499; 6500* |
| **4. HĐ ứng dụng (3 phút)**  **5. HĐ sáng tạo (2 phút)** | - Về xem lại bài đã làm trên lớp. Áp dụng làm bài tập sau: *Viết 5 số tiếp theo của số 3200.*  - Suy nghĩ và thử làm bài tập sau: *Viết 5 số tròn nghìn liền trước của số 9000.* |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... ......................................................................................

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU:**

**NHÂN HÓA. ÔN CÁCH ĐẶT VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI: “KHI NÀO?”**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Biết được hiện tượng nhân hoá các cách nhân hoá.

- Ôn cách đặt và trả lời câu hỏi khi nào? Tìm được bộ phận trả lời câu hỏi *Khi nào?* Trả lời được bộ phận trả lời câu hỏi  *Khi nào?*.

**2. Kĩ năng:** Nhận biết, sử dụng biện pháp nhân hóa trong đặt câu.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Kẻ bảng phụ  (phiếu) trả lời bài tập 1, 2 sách Tiếng Việt 3 Tập1.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**  - Trò chơi *“Chanh + chua – Cua + cắp”.*  - Kiểm tra đồ dùng học kì II.  - Giới thiệu bài mới - Ghi bảng đầu bài. | - Học sinh tham gia chơi.  - Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài. |
| **2. HĐ thực hành (28 phút):**  **\*Mục tiêu:**  - Biết được hiện tượng nhân hoá các cách nhân hoá.  - Ôn cách đặt và trả lời câu hỏi khi nào? Tìm được bộ phận trả lời câu hỏi *Khi nào?* Trả lời được bộ phận trả lời câu hỏi  *Khi nào?*.  **\*Cách tiến hành:** | |
| **Bài tập 1: (Cá nhân -> Chia sẻ trước lớp)**  - Gọi 1 em đọc đầu bài.  - Cho học sinh làm bài cá nhân (phiếu học tập).  - Yêu cầu trao đổi câu hỏi.  *a) Con Đom Đóm trong bài thơ được gọi bằng gì?*  *b) Tính nết và hoạt động của Đom Đóm được tả bằng từ ngữ nào?*  - Giáo viên giúp đỡ học sinh M1+M2  biết được hiện tượng nhân hoá các cách nhân hoá.  - Giáo viên , học sinh nhận xét, bổ sung.  **Bài tập 2: (Cá nhân -> Cả lớp)**  - Gọi 1 em đọc đầu bài.    - Giáo viên nhận xét, chữa bài.  \*Giáo viên củng cố về hiện tượng nhân hoá các cách nhân hoá.  **Bài tập 3: (Nhóm đôi -> Cả lớp)**  - Gọi học sinh đọc đầu bài.  - Yêu cầu học sinh làm bài theo cặp -> chia sẻ trước lớp.  - Yêu cầu thực hiện theo yêu cầu: Tìm bộ phận câu trả lời cho câu hỏi “*Khi nào?*”.    \*Giáo viên theo dõi, giúp đỡ đối tượng M1 hoàn thành bài tập.  - Giáo viên nhận xét chữa bài cho học sinh.  \* Giáo viên củng cố cách đặt và trả lời câu hỏi “*Khi nào?*”.  **Bài tập 4: (Cá nhân -> Cả lớp)**  - Gọi 1 em đọc đầu bài.  - Yêu cầu học sinh làm bài  cá nhân -> chia sẻ trước lớp.  + Yêu cầu: Tìm bộ phận câu trả lời cho câu hỏi “*Khi nào?*”.  - Giáo viên đánh giá, chốt đáp án đúng. | -1 học sinh nêu yêu cầu bài tập.  - Thực hành làm  vào phiếu bài tập.  - 3 học sinh lên chia sẻ trước lớp.  - Lớp nhận xét thống nhất kết quả:  *- Gọi bằng anh.*  *- Đom Đóm được tả bằng những từ ngữ chuyên cần; lên đèn, đi gác,…*    - 1 em đọc bài tập, lớp đọc thầm.  - Làm bài cá nhân, chia sẻ trước lớp.  \*Dự kiến kết quả:  *- Chị Cò, Thím Vạc,...*    - 2 học sinh đọc.  - Học sinh làm vào phiếu học tập.  - Học sinh đổi chéo vở để kiểm tra kết quả.  - Học sinh chia sẻ trước lớp.  Dự kiến đáp án:  *a) Anh Đom Đóm lên dèn đi gác khi trời đã tối.*  *b) Tối mai, anh Đom Đóm lại đi gác.*  *c) Chúng em học bài thơ anh Đom Đóm trong học kì I.*    - Học sinh thực hiện theo yêu cầu.  *a) Lớp chúng em bắt đầu học kì II từ ngày 08 /01/2018.* |
| **3. HĐ ứng dụng (3 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Đặt một câu hỏi cho câu văn có từ ngữ chỉ thời gian.  - Tìm các đoạn văn, đoạn thơ có sử dụng biện pháp nhân hóa trong sách giáo khoa và chỉ ra phép nhân hóa đó. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

......................................................................................

**TẬP VIẾT:**

**ÔN CHỮ HOA N (TIẾT 1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Viết đúng, đẹp các chữ viết hoa ***N (Nh).***

- Viết đúng, đẹp tên riêng ***Nhà Rồng*** và câu ứng dụng theo cỡ chữ nhỏ: ***Nhớ sông Lô, nhớ phố Ràng/ Nhớ từ Cao Lạng, nhớ sang Nhị Hà.***

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng viết chữ. Chữ viết rõ ràng, đều nét và thẳng hàng; biết  nối nét giữa chữ viết hoa với chữ viết thường trong chữ ghi tiếng.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Mẫu chữ hoa **Nh, R, L, C, H** viết trên bảng phụ có đủ các đường kẻ và đánh số các đường kẻ. Tên riêng và câu ứng dụng viết sẵn trên bảng lớp.

- Học sinh: Bảng con, vở Tập viết.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**  - Trong tuần qua em đã làm gì để chữ viết của em đẹp hơn?  - Kết nối kiến thức.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - Hát: *Chữ đẹp nết càng ngoan.*  - Học sinh nêu.  - Lắng nghe. |
| **2. HĐ nhận diện đặc điểm và cách viết (10 phút)**  **\*Mục tiêu:** Biết viết chữ hoa theo cỡ nhỏ, chữ trong câu ứng dụng trên bảng con. Hiểu nghĩa câu ứng dụng.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | |
| **Việc 1: Hướng dẫn quan sát, nhận xét:**    *+ Trong tên riêng và câu ứng dụng có các chữ hoa nào?*  - Treo bảng 5 chữ.  - Giáo viên viết mẫu cho học sinh quan sát và kết hợp nhắc quy trình.  **Việc 2:****Hướng dẫn viết bảng**  - Giáo viên quan sát, nhận xét uốn nắn cho học sinh cách viết các nét.  **Việc 3: Hướng dẫn viết từ ứng dụng**  - Giới thiệu từ ứng dụng: **Nhà Rồng.**  *=> Nhà Rồng* là một bến cảng thành phố HCM năm 1911 chính từ bến cảng này, Bác Hồ đã ra đi tìm đường cứu nước.  *+ Gồm mấy chữ, là những chữ nào?*  *+ Trong từ ứng dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?*  - Viết bảng con.  **Việc 4: Hướng dẫn viết câu ứng dụng**  - Giới thiệu câu ứng dụng.  => Giải thích: *Sông Lô là sông chảy qua các tỉnh Hà Giang, Tuyên Quang, Phú Thọ, Vĩnh Phúc; phố Ràng thuộc tỉnh Yên Bái; Cao Lạng là tên chỉ chung hai tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn; Nhị Hà là  một tên gọi khác của sông Hồng.*  *+ Trong từ câu dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?*  - Cho học sinh luyện viết bảng con. | https://lh4.googleusercontent.com/7CzXww64eFZ2JppRw-cBFKu24yFpD2T2FZN9Gleikun0ZmBtxydpe3pK6-Af78C5Aea6aAAH3vpXR2L-uifzF4t4Lr1Ptb2Y0ll4OJHRhEdHhG6CUHAYLNZ9gxGqXBfug5MNPwhttps://lh3.googleusercontent.com/K4dtujzmJUeXUTniEQGXpnLYV_cdqStSIIoXLr_CisfzCSaOvi6RbrUMZwqGgOyuGF3Qy8S1C_YP5QLPWPADvB51Lcv6gF7iVmC9Ssn4Wr1eUiUMMM6OeyFp4MVYp9_b5paKFQ https://lh4.googleusercontent.com/HZ4QJyKaUAGE9yNL6_VUzXcT7jNzFA377g4vvvqYJZDSs9A0qvBwNm_GxDX8zpHjHRQUDnZMwgvlEsE5jdMrVJVIxGBMCBWOmrGl2OIfa7b4nvnKbuQBYsQeLvZ3cwO_SQtnIg  https://lh3.googleusercontent.com/Oihy3vDUlBqOJ_j3D8Dyu6Ko7r-DY2k81X-M87qY-iqAr41_aLema6_HQdG7emi5mscZCRe3h-jhaNjYr30nZYTMuVVubUi7PS0jQpMz6ikchFVAKdxkr5kAmMrL1zYzGAT5xw https://lh3.googleusercontent.com/PTgHEYvFEtBMt6h_Rbnsq8yiIEc7pDW-laWm1QZwpgju_qaQoHC7gUdI1Df2DI-ZgVMFCFh1sEj_9VJUN9MjdTg_uZmCoddQFD75zOQMWd3ghxv6gYasYze9dR5X4abDd2Io_Q  - **Nh, R, L,C, H.**  - 3 Học sinh nêu lại quy trình viết.  - Học sinh quan sát.  - Học sinh viết bảng con: **Nh, R, L, C, H.**    - Học sinh đọc từ ứng dụng.    - 2 chữ: **Nhà Rồng.**  - Chữ Nh, R, g cao 2 li rưỡi, chữ a, ô, n cao 1 li.  - Học sinh viết bảng con: **Nhà Rồng.**  - Học sinh đọc câu ứng dụng.  - Lắng nghe.    - Học sinh phân tích độ cao các con chữ.  - Học sinh viết bảng: ***Lô, Ràng, Cao Lạng, Nhị Hà.*** |
| **3. HĐ thực hành viết trong vở (20 phút)**  **\*Mục tiêu:** Học sinh trình bày đúng và đẹp nội dung trong vở tập viết.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp - cá nhân** | |
| **Việc 1:** Hướng dẫn viết vào vở.  - Giáo viên nêu yêu cầu viết:  **+** Viết 1 dòng chữ hoa ***Nh.***  + 1 dòng chữa ***R, L.***  + 1 dòng tên riêng ***Nhà Rồng.***  + 1 lần câu ứng dụng  bằng cỡ chữ nhỏ.  - Nhắc nhở học sinh tư thế khi ngồi viết và các lưu ý cần thiết.  - Giáo viên lưu ý học sinh quan sát các dấu chấm trên dòng kẻ của vở là điểm đặt bút.  **Việc 2:** Viết bài:  - Giáo viên yêu cầu học sinh viết bài, từng dòng theo hiệu lệnh.  - Theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn, giúp đỡ học sinh viết chậm.  - Chấm nhận xét một số bài viết của học sinh.  - Nhận xét nhanh việc viết bài của học sinh. | - Quan sát, lắng nghe.    - Lắng nghe và thực hiện.    - Học sinh viết bài vào vở Tập viết theo hiệu lệnh của giáo viên. |
| **4. HĐ ứng dụng: (1 phút)**  **5. HĐ sáng tạo: (1 phút)** | - Về nhà luyện viết thêm để chữ viết đẹp hơn.  - Tìm thêm những câu ca dao, tục ngữ nói về nhứng địa danh lịch sử gắn liền với những chiến công oai hùng của quân vfa dân ta trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN:**

**TIẾT 93: CÁC SỐ CÓ BỐN CHỮ SỐ (TIẾP THEO)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Biết đọc, viết các số có bốn chữ số (trường hợp chữ số hàng đơn vị, hàng chục, hàng trăm là 0) và nhận ra chữ số 0 còn dùng để chỉ không có đơn vị nào ở hàng nào đó của số có bốn chữ số.

- Tiếp tục nhận biết thứ tự của các số có bốn chữ số trong dãy số.

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng nhận biết thứ tự các số có bốn chữ số trong dãy số.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\* Bài tập cần làm: Bài 1, 2, 3.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Bảng phụ, phiếu học tập.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (5 phút)**  - Trò chơi “***Đọc đúng – viết nhanh***”  - GV đọc, viết các số có 4 chữ số:  +  2135; 6205; 3571; 4504 -> đọc  +  8014; 5193; 1059; 4562; 3721 -> viết.  - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh tham gia chơi.    - Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở. |
| **2. HĐ thực hành (25 phút)**  **\* Mục tiêu:**  - Biết đọc, viết các số có bốn chữ số (trường hợp chữ số hàng đơn vị, hàng chục, hàng trăm là 0) và nhận ra chữ số 0 còn dùng để chỉ không có đơn vị nào ở hàng nào đó của số có bồn chữ số.  - Tiếp tục nhận biết thứ tự của các số có bốn chữ số trong dãy số.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **\* Giới thiệu số có 4 chữ số,  các trường hợp  có chữ số 0**  - Giáo viên kết luận.    **\*Thực hành**  **Bài 1: (Trò chơi “Xì điện”)**  - Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát mẫu rồi tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi ***Xì điện*** để hoàn thành bài tập.  \*Giáo viên củng cố  cách đọc, viết số có bốn chữ số.  **Bài 2:****(Cá nhân – Cặp đôi – Cả lớp)**  - Giáo viên theo dõi, hỗ trợ học sinh còn lúng túng.    - Giáo viên nhận xét chung.  **Bài 3:**  **(Trò chơi “Điền đúng, điền nhanh”)**  - Giáo viên tổ chức cho học sinh tham gia chơi để hoàn thành bài tập.  + Dãy a đếm thêm tròn nghìn.  + Dãy b đếm tròn trăm.  + Dãy c đếm tròn chục.  - Giáo viên nhận xét, tổng kết, tuyên dương học sinh. | - Học sinh quan sát bảng mẫu sách giáo khoa.  - Học sinh trao đổi cặp đôi \_ chia sẻ cách đọc, viết số.  +) 2000 - > Hai nghìn  +) 2700  -> Hai nghìn bảy trăm.  +) 2750 -> Hai nghìn bảy trăm năm mươi (...)  - Học sinh tham gia chơi.  +) 7800: *đọc là bảy nghìn tám trăm*  +) 3690: *đọc là ba nghìn sáu trăm chín mươi  (...)*    - Học sinh làm phiếu cá nhân.  - Trao đổi cặp đôi.  - Chia sẻ trước lớp.  a) 5616 ->5617 ->5618 -> 5619,...  b) 8009 -> 8010-> 8011->8012,...    - Học sinh tham gia chơi.  3000, 4000, 5000,...  9000, 9100, 9200,...  4420, 4430, 4440,... |
| **3. HĐ ứng dụng (3 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (2 phút)** | - Về nhà xem lại bài trên lớp.  - Trò chơi: “Xì điện”: Nêu số tròn trăm có bốn chữ số lớn hơn 3500.  - Thử suy nghĩ, tìm cách so sánh các số có bốn chữ số. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN:**

**TIẾT 94: CÁC SỐ CÓ BỐN CHỮ SỐ (TIẾP THEO)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Biết đọc, viết các số có bốn chữ số (trường hợp chữ số hàng đơn vị, hàng chục hàng trăm là 0) và nhận ra chữ số 0 còn dùng để chỉ không có đơn vị nào ở hàng nào đó của số có bốn chữ số.

- Tiếp tục nhận biết thư tự của các số có bốn chữ số trong dãy số.

**2. Kĩ năng:** Rèn cho học sinh kĩ năng nhận ra chữ số 0 còn dùng để chỉ không có đơn vị nào ở hàng nào đó của số có bốn.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**\*Bài tập cần làm:** Làm bài tập 1, 2 (cột 1), 3, 4.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.HĐ khởi động (2 phút):**  - Trò chơi: ***Nối nhanh, nối đúng:***   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **A** |  | **B** | | 1245 |  | Một nghìn năm trăm | | 2815 | Một nghìn hai trăm bốn mươi lăm | | 5000 | Hai nghìn tám trăm mười lăm | | 1500 | Năm nghìn |   - Cách chơi: Gồm hai đội, mỗi đội có 4 em tham gia chơi. Khi có hiệu lệnh nhanh chóng lên nối phép tính với kết quả đúng. Đội nào nhanh và đúng hơn thì đội đó thắng, các bạn học sinh còn lại cổ vũ cho 2 đội chơi.  - Tổng kết – Kết nối bài học.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh tham gia chơi.    - Lắng nghe.  - Mở vở ghi bài. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới (15 phút):**  **\* Mục tiêu:** Viết số có 4 chữ số thành tổng.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Đọc, viết các số có bốn chữ số**  - Viết lên bảng số 5247.  - Gọi học sinh đọc số rồi giáo viên nêu câu hỏi.  *+ Số 5247 có mấy nghìn, mấy trăm, mấy chục, mấy đơn vị?*  5247 = 5000 + 200 + 40 + 7   * Tương tự các số khác giáo viên viết số và yêu cầu.   - Học sinh nêu tổng các nghìn trăm chục đơn vị. Sau đó hướng dẫn viết tổng của mỗi số.  *\*Lưu ý giúp đỡ đối tượng M1, M2 viết số có 4 chữ số thành tổng của các của các nghìn, trăm, chục, đơn vị* | - Học sinh đọc.  *- Số 5247 có 5 nghìn, 2 trăm ,4 chục, 7 đơn vị.*  \* Lưu ý: Nếu tổng có số hạng bằng 0 thì có thể bỏ số hạng đó đi. Chẳng hạn:              7070 = 7000 +0 + 70 + 0               = 7000 + 70 |
| **3. HĐ thực hành (15 phút):**  **\* Mục tiêu:** Viết số có 4 chữ số thành tổng.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1:**  **(Cá nhân – Cặp đôi – Lớp)**  - Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát mẫu rồi yêu cầu học sinh làm bài tập.  - Giáo viên theo dõi, hỗ trợ học sinh còn lúng túng.  - Giáo viên nhận xét chung.  **Bài 2 (cột 1):**  **(Cá nhân – Cặp đôi – Lớp)**  - Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát mẫu rồi yêu cầu học sinh làm bài tập.  - Giáo viên quan sát, giúp đỡ học sinh còn lúng túng.  **Bài 3**:  **(Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”)**  - Giáo viên tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi để hoàn thành bài tập.  - Giáo viên nhận xét, tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh.  **Bài 4:**  **(Cá nhân – Cặp đôi – Lớp)**  - Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát mẫu rồi yêu cầu học sinh làm bài tập.  - Giáo viên quan sát, giúp đỡ học sinh còn lúng túng.  **Bài 2 (cột 2, 3): *(BT chờ*** *- Dành cho đối tượng hoàn thành sớm)*    - Giáo viên kiểm tra, đánh giá riêng từng em. | - Học sinh làm bài cá nhân sau đó trao đổi cặp đôi rồi chia sẻ kết quả:  VD: 9731 = 9000 +700 + 30 + 1         6006 = 6000 + 6                 4700 = 4000 + 700  (...)    - Học sinh làm bài.  - Trao đổi cặp đôi.  - Chia sẻ kết quả trước lớp.  VD: a) 4000 + 500 + 60 + 7 = 4567          b) 9000 + 10 + 5 = 9015 (…)  - Học sinh tham gia chơi: 8555, 8550, 8500    - Học sinh làm bài.  - Trao đổi cặp đôi.  - Chia sẻ kết quả trước lớp.  1111, 2222, 3333,....  - Học sinh tự làm bài rồi báo cáo sau khi hoàn thành:  a) 8000 + 100 + 50 + 9 = 8159      5000 + 500 + 50 + 5 = 5555  b) 6000 + 10 + 2 = 6012      2000 + 20 = 2020      5000 + 9 = 5009 |
| **3. HĐ ứng dụng (2 phút)**    **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về xem lại bài đã làm trên lớp. Trò chơi “Nối nhanh, nối đúng”   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **A** |  | **B** | | 9154 |  | 2000 + 50 + 5 | | 7638 |  | 9000 + 100 + 50 + 4 | | 2055 |  | 7000 + 600 + 30 + 8 |   - Suy nghĩ, giải bài tập sau: *Kho thứ nhất chứa 1000 thùng hàng, kho thứ hai chứa 900 thùng hàng, kho thứ ba chứa 85 thùng hàng. Hỏi cả ba kho chứa tất cả bao nhiêu thùng hàng?* |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**CHÍNH TẢ (Nghe - viết):**

**TRẦN BÌNH TRỌNG**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Nghe viết đúng bài chính tả trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.

- Làm đúng các bài tập bài tập 2a.

- Viết đúng: ***Liên hoan, nên người, lên lớp, náo nức, xiết tay...***

**2. Kĩ năng:**

- Rèn luyện kỹ năng viết đúng chính tả.

- Biết viết hoa các chữ đầu câu.

- Kĩ năng trình bày bài thơ khoa học.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

***\*Tích hợp QPAN:*** *Ca ngợi lòng dũng cảm, mưu trí, sáng tạo của tuổi trẻ Việt Nam trong chiến đấu chống giặc ngoại xâm.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: 3 tờ phiếu khổ to để viết nội dung bài tập 2a.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**    - Kết nối kiến thức.  - Giới thiệu bài, ghi đầu bài lên bảng. | - Hát: *“Chữ đẹp nết càng ngoan”.*  - Nêu nội dung bài hát.  - Trưởng ban học tập tổ chức cho học sinh chơi trò chơi: “***Viết đúng viết nhanh***”: ***lành lặn, nao núng, lanh lảnh.***  - Lắng nghe.  - Mở sách giáo khoa. |
| **2. HĐ chuẩn bị viết chính tả (5 phút)**:  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh có tâm thế tốt để viết bài.  - Nắm được nội dung bài viết, luyện viết những từ ngữ khó, dễ lẫn, biết cách trình bày đúng quy định để viết cho đúng chính tả, trình bày đúng hình thức đoạn văn xuôi.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | |
| ***a. Trao đổi về nội dung đoạn chép***   - Giáo viên đọc bài viết một lượt với giọng thong thả, rõ ràng đoạn viết chính tả đoạn Trần Bình Trọng trong sách giáo khoa trang 11, tập 2.  *+ Khi giặc dụ dỗ đầu hàng Trần Bình Trọng đã nói gì?*  ***b. Hướng dẫn cách trình bày:***  *+ Những từ nào trong bài chính tả hay viết sai và từ nào cần viết hoa?*  *+ Câu nào được đặt trong dấu ngoặc kép sau dấu hai chấm?*  ***c. Hướng dẫn viết từ khó:***   - Trong bài có các từ nào khó, dễ lẫn?  - Giáo viên đọc từ khó, dễ lẫn cho học sinh viết. | - 1 học sinh đọc lại.    *+ Ông nói “Ta thà làm ma ma nước Nam chứ không thèm làm vương đất Bắc”.*  *+ Chữ cái đầu câu, đầu đoạn, các tên riêng trong bài.*  *+ Câu nói của Trần Bình Trọng trả lời quân giặc.*  - Học sinh nêu các từ: *Liên hoan, nên người, lên lớp, náo nức, xiết tay...*  - 3 học sinh viết bảng. Lớp viết bảng con. |
| **3. HĐ viết chính tả (15 phút)**:  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh viết chính xác bài chính tả.  - Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân** | |
| - Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chú ý tư duy và ghi nhớ lại các từ ngữ, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định.  - Giáo viên cho học sinh viết bài.  **Lưu ý:** *Tư thế ngồi, cách cầm bút và tốc độ viết của các đối tượng M1.* | - Lắng nghe.    - Học sinh viết bài. |
| **4. HĐ chấm, nhận xét bài (3 phút)**  **\*Mục tiêu:** Giúp học sinh nhận ra lỗi sai trong bài chính tả, biết sửa lỗi.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cặp đôi** | |
| - Giáo viên gọi 1 học sinh M4 đọc lại bài viết cho các bạn soát bài.  - Giáo viên đánh giá, nhận xét 5 - 7 bài.  - Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh. | - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau.  - Lắng nghe. |
| **5. HĐ làm bài tập (7 phút)**  **\*Mục tiêu:** Làm đúng các bài tập điền tiếng có vần ***l/n*** (Bài tập 2a).  **\*Cách tiến hành:** | |
| **Bài 2a: (Trò chơi “Tiếp sức”)**  - Gọi học sinh đọc bài.  - Yêu cầu học sinh làm bài.  - Tổ chức chơi trò chơi tiếp sức.    - Giáo viên tổng kết.  - Nhận xét, đánh giá. | - Học sinh thực hiện theo yêu cầu đọc bài “*Người con gái anh hùng”.*  - Học sinh lên thi tiếp sức.  - Lớp nhận xét bình chọn bạn thắng cuộc.  - Học sinh đọc lại kết quả đúng:  + Nay ***l***à – ***l***iên ***l***ạc – nhiều ***l***ần – ***l***uồn sâu – ***n***ắm tình hình – có ***l***ần – ***n***ém ***l***ựu đạn |
| **6. HĐ ứng dụng (1 phút)**    **7. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về viết lại 10 lần những chữ đã viết sai.  - Tìm và viết ra 5 từ có chứa tiếng bắt đầu bằng ***l/n..***  - Sưu tầm các đoạn văn, đoạn thơ nói về người yêu nước, có chí khí, thà chết vì đất nước mình chứ không phản bội Tổ quốc, không làm tay sai cho giặc và tự luyện viết để chữ đẹp hơn. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TẬP LÀM VĂN:**

**NGHE KỂ: CHÀNG TRAI LÀNG PHÙ ĐỔNG**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Nghe – kể được câu chuyện “***Chàng trai làng Phù Ủng***”.

- Viết lại được câu trả lời cho câu hỏi b hoặc a.

**2. Kĩ năng:** Rèn cho học sinh kỹ năng: Lắng nghe tích cực, trình bày 1 phút.

**Hình thành phẩm chất:** yêu nước, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

***\*GDKNS:***

*- Lắng nghe tích cực.*

*- Thể hiện sự tự tin.*

*- Quản lí thời gian.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Chuẩn bị tranh minh hoạ 3 câu hỏi gợi ý kể chuyện.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động  của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (2 phút)**  - Giáo viên nhận xét - đánh giá bài kiểm tra của học sinh.  -  Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới.  - Ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh lắng nghe.  - Mở sách giáo khoa. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức: (12 phút)**  **\*Mục tiêu:** Nghe –kể được câu chuyện Chàng trai làng Phù Ủng.  **\*Cách tiến hành:** **Làm việc cá nhân -> Nhóm ->  Cả lớp** | |
| **Việc 1: Nghe kể chuyện**  - Yêu cầu:  - Giáo viên nêu yêu cầu bài tập 1. Giới thiệu về Phạm Ngũ Lão: Vị tướng giỏi thời nhà Trần...  - Kể chuyện lần 1 hỏi:  + *Truyện có những nhân vật nào?*  - Kể lần 2 hỏi học sinh theo 3 câu hỏi gợi ý sách giáo khoa.  *+  Chàng trai ngồi bên vệ đường làm gì?*  *+ Vì sao quân lính đâm giáo vào đùi chàng trai?*  *+ Vì sao Trần Hưng Đạo đưa chàng trai về kinh đô?*  - Yêu cầu học sinh kể lại câu chuyện.  - Giáo viên tuyên dương. | - 1 – 2 học sinh đọc yêu cầu bài.  - Nghe giáo viên giới thiệu.    *- Chàng trai làng Phù Ủng, Trần Hưng Đạo và những người lính.*  *- Ngồi đan sọt.*  *- Chàng trai mải mê đan sọt không nhận thấy kiệu của Trần Hưng Đạo đến,...*  *-... mến trọng chàng trai giàu lòng yêu nước*  - Học sinh tập kể theo nhóm.  - Các nhóm thi kể theo các bước.  - Bình chọn nhóm bạn kể hay nhất. |
| **3. HĐ thực hành: (18 phút)**  **\*Mục tiêu:** Viết lại được câu trả lời cho câu hỏi b hoặc a.  **\*Cách tiến hành:** **Làm việc cá nhân -> Cặp đôi ->  Cả lớp** | |
| **Việc 2:  Viết đoạn văn**  - Yêu cầu học sinh viết lại được câu trả lời cho câu hỏi b hoặc a.  - Cho học sinh đọc bài viết.  - Giáo viên đánh giá, nhận xét học sinh.  *\*Lưu ý:*  *+ Học sinh M1+ M2 viết đúng nội dung, sử dụng đúng dấu câu*  *+ Học sinh M3+ M3 viết đúng nội dung, sử dụng đúng dấu câu, sử dụng từ ngữ giàu cảm xúc,...* | - Đọc  yêu cầu của bài và tự làm bài vào vở trả lời câu hỏi .  - Một số học sinh tiếp nối nhau đọc bài viết.  - Học sinh nhận xét. |
| **3. HĐ ứng dụng (2 phút)**  **4. HĐ sáng tạo  (1 phút)** | - Về nhà tiếp tục kể chuyện cho người thân nghe.  - Sưu tầm truyện kể về danh tướng tài giỏi, chỉ huy quân đội đánh tan quân xâm lược và tập kể lại truyện ấy. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

....................................................................

......................................................................... **TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI (TIẾT 2):**

**BÀI 38: VỆ SINH MÔI TRƯỜNG (TIẾP THEO)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Nêu tác hại của việc người và gia súc phóng uế bừa bãi đối với môi trường và sức khỏe con người.

- Những hành vi đúng để giữ cho nhà tiêu hợp vệ sinh.

**2. Kĩ năng:**

- Rèn kỹ năng quan sát và xử lí thông tin để biết tác hại của phân và nước tiểu ảnh hưởng đến sức khoẻ con người.

**Hình thành phẩm chất:** yêu nước, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL nhận thức môi trường, NL tìm tòi và khám phá.

***\*GDKNS:***

*- Kĩ năng quan sát, tìm kiếm và xử lí các thông tin.*

*- Kĩ năng tư duy phê phán.*

*- Kĩ năng làm chủ bản thân.*

*- Kĩ năng ra quyết định.*

*- Kĩ năng hợp tác.*

***\*GDTKNL&HQ:***

*- Giáo dục học sinh biết xử lí nước thải hợp vệ sinh chính là bảo vệ nguồn nước sạch, góp phần tiết kiệm nguồn nước.*

*- Biết nước  thải nếu không xử lí hợp vệ sinh sẽ là nguyên nhân gây ô nhiễm mơi trường..*

*- Biết một vài biện pháp xử lí phân, rác thải, nước thải hợp vệ sinh.*

***\*GDBVMT:***

*- Biết rác, phân, nước thải là nơi chứa các mầm bệnh làm hại sức khỏe con người và động vật*

*- Biết phân, rác, nước  thải nếu không xử lí hợp vệ sinh sẽ là nguyên nhân gây ơ nhiễm môi trường..*

*- Biết một vài biện pháp xử lí phân, rác thải, nước thải hợp vệ sinh.*

*- Có ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Các hình trang 70, 71 (Sách giáo khoa).

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ  khởi động (5 phút)**  *+ Rác bẩn vứt bừa bãi không được xử lí kịp thời có hại gì?*    *+ Nêu cách xử lí rác?*  - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh hát “Quê hương tươi đẹp”.  *+ Gây mùi ôi thối và chứa nhiều vi khuẩn gây bệnh, ô nhiễm môi trường không khí, đất, nước. Làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người.*  *+ Chôn, đốt, ủ, tái chế.*  - Mở sách giáo khoa. |
| **2. HĐ khám phá kiến thức (25 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - Nêu tác hại của việc người và gia súc phóng uế bừa bãi đối với môi trường và sức khỏe con người.  - Những hành vi đúng để giữ cho nhà tiêu hợp vệ sinh.  **\*Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động 1: Quan sát tranh**  **\*Mục tiêu:** *Biết được những hành vi đúng và hành vi sai trong việc thải nước bẩn ra môi trường sống. Giáo dục kĩ năng tư duy phê phán, kĩ năng quan sát, tìm kiếm và xử lí các thông tin.*  **\*Cách tiến hành:**  - Giáo viên chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu mỗi nhóm quan sát hình 1, 2 trang 72 trong sách giáo khoa và trả lời câu hỏi gợi ý:  *+ Hãy nói và nhận xét những gì bạn nhìn thấy trong hình. Theo bạn, hành vi nào đúng, hành vi nào sai? Hiện tượng trên có xảy ra ở nơi bạn sinh sống không?*  - Giáo viên yêu cầu đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  - Giáo viên hỏi:  *+  Trong nước thải có gì gây hại cho sức khoẻ của con người?*  *+  Theo bạn các loại nước thải của gia đình, bệnh viện, nhà máy,… cần cho chảy ra đâu?*  - Giáo viên yêu cầu đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  - Giáo viên phân tích cho học sinh hiểu trong nước thải sinh hoạt chứa nhiều chất bẩn, vi khuẩn gây bệnh cho con người đặc biệt là nước thải từ các bệnh viện. Nước thải từ các nhà máy có thể gây nhiễm độc cho con người, làm chết cây cối và các sinh vật sống trong nước.  - Giáo viên nhận xét.  **\*Kết luận:** *Trong nước thải có chứa nhiều chất bẩn, độc hại, các vi khuẩn gây bệnh. Nếu để nước thải chưa xử lí thường xuyên chảy vào ao, hồ, sông ngòi sẽ làm nguồn nước bị ô nhiễm, làm chết cây cối và các sinh vật sống trong nước.*  **Hoạt động 2: Thảo luận về cách xử lí nước thải hợp vệ sinh**  **\*Mục tiêu:** *Giải thích được tại sai cần phải xử lí nước thải.* ***GDKNS:*** *Kĩ năng làm chủ bản thân, kĩ năng ra quyết định.* ***GDSDNLTK&HQ****: Giáo dục học sinh biết xử lí nước thải hợp vệ sinh chính là bảo vệ nguồn nước sạch, góp phần tiết kiệm nguồn nước.*  **\*Cách tiến hành:**  - Giáo viên cho từng cá nhân trình bày:  *+ Ở gia đình hoặc ở địa phương em thì nước thải được chảy vào đâu? Theo em cách xử lí như vậy hợp lí chưa? Nên xử lí như thế nào thì hợp vệ sinh, không ảnh hưởng đến môi trường xung quanh?*  - Giáo viên chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu mỗi nhóm quan sát hình 3, 4 trang 73 trong sách giáo khoa và trả lời câu hỏi gợi ý:  *+ Theo bạn, hệ thống cống nào hợp vệ sinh? Tại sao?*  *+ Theo bạn, nước thải có cần được xử lí không?*  - Giáo viên yêu cầu đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  **\*Kết luận:**  + *Việc xử lí các loại nước thải, nhất là nước thải công nghiệp trước khi để vào hệ thống nước chung là cần thiết,  vừa tái sử dụng được nguồn nước vừa hạn chế được lượng nước thải ra, giảm bớt sự ô nhiễm môi trường đồng thời giúp tiết kiệm được nguồn năng lượng nước tự nhiên à vừa tiết kiệm được tiền của của chng ta, vừa thân thiện môi trường, tạo môi trường sống trong lành.*  *+ Đối với gia đình chúng ta, khi sử dụng nước, ta phải tính đến chuyện tiết kiệm nước và tìm cách xử lí nước thải sao cho hợp lí. Ví dụ nước rửa rau, ta có thể lắng lại, lượt bỏ cặn sau đó tái sử dụng để rửa chén bát nước đầu tiên, sau đó ta có thể đem đi tưới cây vừa không tốn nhiều nước vừa tốt cây, sạch chén, ít tốn nước rửa chén. Hoặc nước giặt quần áo ta có thể lấy nước thải lắng bỏ cặn đi sau đó ta lại dùng lau nhà, giặt giẻ lau vừa sạch nhà, vừa tiết kiệm nước…* | - Học sinh quan sát, thảo luận nhóm và ghi kết quả ra giấy.    - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình  - Các nhóm khác nghe và bổ sung.    - Học sinh lắng nghe.    - Học sinh trình bày.    - Học sinh quan sát, thảo luận nhóm và ghi kết quả ra giấy.    - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình  - Các nhóm khác nghe và bổ sung.  - Lắng nghe và thực hiện. |
| **3. HĐ ứng dụng (3 phút)**    **4. HĐ sáng tạo (2 phút)** | - Nêu tác hại của việc người và gia súc phóng uế bừa bãi đối với môi trường và sức khỏe con người.  - Nêu những hành vi đúng để giữ cho nhà tiêu hợp vệ sinh. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

..................

**THỦ CÔNG:**

**ÔN CHỦ ĐỀ: CẮT, DÁN CHỮ CƠ BẢN**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Biết cách kẻ, cắt, dán một số chữ cái đơn giản có nét thẳng, nét đối xứng.

- Học sinh khéo tay: Kẻ, cắt, dán được một số chữ cái đơn giản có nét thẳng, nét đối xứng. Các nét chữ cắt thẳng, đều, cân đối. Trình bày đẹp.

**2. Kỹ năng:** Rèn cho học sinh kỹ năng kẻ, cắt, dán một số chữ cái có nét thẳng, nét đối xứng.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Mẫu các chữ cái của 5 bài học trong chương II để giúp học sinh nhớ lại cách thực hiện. Giấy thủ công, thước kẻ, bút chì, kéo thủ công, hồ dán.

- Học sinh:  Giấy màu, thước kẻ, bút chì, kéo, hồ dán.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. HĐ khởi động (5 phút)**  - Kiểm tra dụng cụ, đồ dùng học tập của học sinh và nhận xét.  - Giới thiệu bài mới. | - Hát bài: ***Năm ngón tay ngoan.***  - Học sinh kiểm tra trong cặp đôi, báo cáo giáo viên. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới** **(30 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - Biết cách kẻ, cắt, dán một số chữ cái đơn giản có nét thẳng, nét đối xứng.  - Học sinh khéo tay: Kẻ, cắt, dán được một số chữ cái đơn giản có nét thẳng, nét đối xứng. Các nét chữ cắt thẳng, đều, cân đối. Trình bày đẹp.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Việc 1. Ôn tập cách kẻ, cắt, dán một số chữ cái đơn giản.**  - Giáo viên nêu nội dung ôn tập: Cắt, dán 2 hoặc 3 chữ cái trong các chữ đã học ở chương II.   - Giáo viên giải thích yêu cầu của bài về kiến thức, kỹ năng, sản phẩm.  **Việc 2: Học sinh thực hành cắt, dán**    - Giáo viên quan sát học sinh làm bài. Có thể gợi ý cho những học sinh M1 +M2 hoặc còn lúng túng để các em hoàn thành bài kiểm tra.  **Việc 3: Đánh giá sản phẩm**  - Tổ chức cho học sinh trưng bày sản phẩm.  - Cho học sinh đánh giá, nhận xét sản phẩm của từng cá nhân.  - Giáo viên nhận xét, đánh giá sản phẩm thực hành của học sinh.  Đánh giá:  - Đánh giá sản phẩm của học sinh theo 2 mức độ:  + Hoàn thành (A)  + Chưa hoàn thành (B): Không kẻ, cắt, dán được hai chữ đã học. | - Học sinh nhắc lại các bài đã học trong chương II.  - Lắng nghe.  - Học sinh làm bài theo yêu cầu.  - Học sinh lựa chọn 2 hoặc 3 chữ cái đã học trong chương II để thực hành cá nhân.    - Học sinh trưng bày sản phẩm  - Học sinh nhận xét sản phẩm của bạn.  - Học sinh bình chọn sản phẩm đẹp nhất. |
| **4. HĐ ứng dụng (4 phút)**  **5. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về nhà tiếp tục thực hiện cắt, dán các chữ đã được học.  - Dùng các sản phẩm để trang trí vào góc học tập của mình. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

..........................................................................................................................................................................................

.

**TOÁN:**

**TIẾT 95: SỐ 10 000. LUYỆN TẬP**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Biết số 10000 (mười nghìn hoặc một vạn)

- Biết các số tròn nghìn, tròn trăm, tròn chục và thứ tự các số có bốn chữ số.

**2. Kĩ năng:** Rèn cho học sinh kĩ năng nhận biết các số tròn nghìn, tròn trăm, tròn chục.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**\*Bài tập cần làm:** Làm bài tập 1, 2, 3, 4, 5.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Sách giáo khoa; mười tấm bìa viết số 1000.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.HĐ khởi động (2 phút):**  - Trò chơi: ***Viết nhanh, viết đúng:***  - Cách chơi:  + Viết các số sau thành tổng của các nghìn, trăm, chục, đơn vị:        6006 ;  4700 ;  9010 ;  7508.  - Tổng kết – Kết nối bài học.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh tham gia chơi.    - Lắng nghe.  - Mở vở ghi bài. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới (15 phút):**  **\* Mục tiêu:**  - Biết số 10000 (mười nghìn hoặc một vạn).  - Biết các số tròn nghìn, tròn trăm, tròn chục và thứ tự các số có bốn chữ số.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Việc 1.Giới thiệu số 10 000**.  -  Học sinh lấy 8 tấm bìa có ghi 1000 và xếp như sách giáo khoa.  + Mỗi tấm bìa có số bao nhiêu?  + 8 tấm bìa có tất cả bao nhiêu?  - Cho học sinh lấy thêm 1 tấm xếp thêm vào nhóm 8 tấm.  + Tám nghìn, thêm một nghìn là mấy nghìn.  - Cho học sinh thêm một tấm vào nhóm 9 tấm.  + 9 nghìn thêm 1 nghìn là mấy nghìn?  - Ghi số 10 000 lên bảng, giới thiệu: Số 10 000 đọc là: “Mười nghìn” hay “"Một vạn”.  - Gọi vài em chỉ vào số 10 000 và đọc lại.  + Số 10 000 là số có mấy chữ số? Gồm những số nào?  **\* GVKL:** *Số 10 000 là số có 5 chữ số, gồm một chữ số 1 và bốn chữ số 0.*  *- Lưu ý giúp đỡ đối tượng M1,M2 nhận diện đúng  số 10 000,..* | - Lớp theo dõi giới thiệu bài.  - Học sinh lấy các tấm bìa theo yêu cầu của giáo viên.  *- Có 1 nghìn.*  *- Có 8 nghìn, viết 8000*.  *- 9 nghìn.*    *- 10 nghìn.*    - Nhắc lại cách viết và cách đọc số 10 000.  *- Số 10 000 là số có 5 chữ số , gồm một chữ số 1 và bốn chữ số 0.* |
| **3. HĐ thực hành (15 phút):**  **\* Mục tiêu:**  - Biết số 10000 (mười nghìn hoặc một vạn).  - Biết các số tròn nghìn, tròn trăm, tròn chục và thứ tự các số có bốn chữ số.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1: (Cá nhân - Cặp đôi – Chia sẻ trước lớp)**  - Giáo viên theo dõi, hỗ trợ học sinh cò lúng túng.    - Giáo viên nhận xét chung.  **Bài 2: (Cá nhân - Cặp đôi – Chia sẻ trước lớp)**  - Yêu cầu học sinh làm bài cá nhân  - Giáo viên nhận xét chung.  **Bài 3:** **(Cặp đôi – Chia sẻ trước lớp)**  - Giáo viên cho học sinh làm bài cặp đôi.  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh.  **Bài 4: (Cá nhân - Cặp đôi – Chia sẻ trước lớp)**  - Yêu cầu học sinh làm bài cá nhân  - Giáo viên nhận xét chung.  **Bài 5:** **(Cặp đôi – Chia sẻ trước lớp)**  - Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò chơi “***Xì điện***” để hoàn thành bài tập.    - Giáo viên nhận xét, tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh.  **Bài 6: *(Bài tập chờ*** *- Dành cho đối tượng yêu thích học toán)*  - Giáo viên kiểm tra, đánh giá riêng từng em. | - Học sinh làm bài cá nhân.  - Trao đổi cặp đôi.  - Chia sẻ trước lớp:  1000; 2000; 3000; 4000; 5000; 6000; 7000; 8000; 9000; 10000.    - Học sinh làm bài cá nhân sau đó trao đổi cặp đôi rồi chia sẻ trước lớp:  9300; 9400; 9500; 9600; 9700; 9800; 9900.    - Học sinh làm cặp đôi.  - Chia sẻ kết quả:  9940; 9950; 9960; 9970; 9980; 9990.    - Học sinh làm bài cá nhân.  - Trao đổi cặp đôi.  - Chia sẻ trước lớp:  9995; 9996; 9997; 9998; 9999; 10000.  - Học sinh tham gia chơi.  + 2665: Số liền trước là: 2664.               Số liền sau là: 2666.  + 2002: Số liền trước là: 2001.               Số liền sau là: 2003.  + 1999: Số liền trước là: 1998.               Số liền sau là: 2000.  + 9999: Số liền trước là: 9998.               Số liền sau là: 10000.  + 6890: Số liền trước là: 6889.               Số liền sau là: 6891.  - Học sinh tự làm bài rồi báo cáo sau khi hoàn thành.  9990; 9991; 9992; 9993; 9994; 9995; 9996; 9997; 9998; 9999; 10000. |
| **3. HĐ ứng dụng (2 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về xem lại bài đã làm trên lớp. Áp dụng làm bài tập sau: Viết các số tròn chục có bốn chữ số từ 1110 đến 1250.  - Suy nghĩ, thử viết các số lẻ từ 3157 đến 3269 |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................